

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2020/HS-ST
Ngày 21-9 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Ông Nguyễn Kim San.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Thôn ĐH, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn TT, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tập vụ; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1949 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1952; bị cáo đã ly hôn chồng; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH Maple - Việt Nam; trụ sở: Số 120, đường 14, khu đô thị Công nghiệp và dịch vụ Vsip Hải Phòng, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 3C/E7 TKD, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Xuân T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng.

Anh T, chị D đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L là công nhân tạp vụ của Công ty TNHH Maple (viết tắt Công ty Maple) thuộc khu Công nghiệp VSIP, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng từ 01/7/2019. Quá trình làm việc L thấy khu sản xuất áo của Công ty Maple ở tầng 2 nhà V1 vào các buổi trưa không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Từ đầu tháng 02/2020 đến đầu tháng 6/2020, trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ các ngày từ thứ hai đến thứ 7 hàng tuần, L vào khu vực sản xuất thuộc bộ phận đóng gói để trộm cắp tài sản. Để tránh bị phát hiện, L đẩy các giá đựng áo xếp lại thành 01 khu vực kín sau đó nằm xuống dưới sàn nhà lấy 01 hoặc 02 áo phong nhãn hiệu Uniqlo rồi bỏ túi nilon đựng áo gấp lại giấu trong túi quần, còn áo L giấu vào trong người, hết giờ làm việc L mang về nhà ở thôn TT, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng cất giấu, chờ lấy được nhiều thì đem bán. Trong khoảng thời gian trên L đã trộm cắp của Công ty Maple 153 áo phong nhãn hiệu Uniqlo. Toàn bộ số áo này L bán cho anh Lê Xuân T và vợ là chị Nguyễn Thị Thanh D ở địa chỉ số 68 HT, phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng. Cụ thể các lần bán như sau: Lần thứ nhất vào khoảng cuối tháng 02/2020 bán 10 chiếc; lần thứ hai vào cuối tháng 3/2020 bán 40 chiếc; lần thứ ba vào đầu tháng 6/2020 bán 83 chiếc; lần thứ tư vào ngày 10/6/2020 bán 20 chiếc. Tổng số tiền bán tài sản trộm cắp được 9.980.000 đồng L đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua áo phong của L, anh T đã bán 30 chiếc, còn lại 123 chiếc anh tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 16/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: 01 chiếc áo phong nhãn hiệu Uniqlo có giá 86.008,96 đồng; 123 áo phong đã thu hồi trị giá 10.579.102 đồng. Tổng số 153 áo phong trị giá 13.159.224 đồng.

Vật chứng của vụ án: 30 áo phong nhãn hiệu Uniqlo L bán cho anh Lê Xuân T, anh T đã bán cho khách (không rõ lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được; 123 áo phong đã thu hồi, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty Maple.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Thị L đã bồi thường cho Công ty Maple số tiền 2.400.000 đồng. Công ty Maple đã nhận lại 123 áo phong nhãn hiệu Uniqlo nên không yêu cầu phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Xuân T không yêu cầu Nguyễn Thị L phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua 123 áo phong nhãn hiệu Uniqlo.

Tại Bản cáo trạng số 103/CT-VKS-P3 ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đồng thời phân tích hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không đề nghị phạt tiền bị cáo.

Về dân sự và vật chứng không đề nghị giải quyết, nên không xem xét.

Bị cáo, đại diện ủy quyền của bị hại không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty TNHH Maple, từ tháng 02 đến tháng 6/2020 Nguyễn Thị L đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp áo phông đã thành phẩm nhãn hiệu Uniqlo của Công ty Maple sản xuất. Cụ thể mỗi lần bị cáo lén lút trộm cắp 01 đến 02 giầu trong áo lót phía trước ngực gọn gàng để người khác không phát hiện được, tổng số áo bị cáo trộm cắp là 153 chiếc. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự thì mỗi chiếc áo trị giá là: 86.008,96 đồng. Tổng số tài sản L trộm cắp là 153 chiếc trị giá 13.159.224 đồng. Do vậy bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" vi phạm quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại khu công nghiệp, gây mất uy tín đối với các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại thành phố Hải Phòng, nên cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét:

[4] *Tình tiết định khung hình phạt*: Tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 13.159.224 đồng nên bị cáo phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là đúng.

[5] Trong nhiều ngày, bị cáo có hành vi trộm cắp áo phông, lần nhiều nhất là 02 chiếc, trị giá $02 \times 86.008,96$ đồng = 172.017.92 đồng, như vậy mỗi lần trộm cắp chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp. Do vậy không phạm tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần”.

[6] *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả bị hại; bị hại là Công ty TNHH Maple có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng điểm b, s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét không cần thiết phạt tù giam bị cáo, xử bị cáo cải tạo ngoài xã hội theo Điều 65 Bộ luật Hình sự, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vì bị cáo không có thu nhập ổn định, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không phạt tiền bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Công ty TNHH Maple đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về hình phạt*: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Thị L** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách là 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì UBND xã An Hồng, huyện An Dương có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ đến nơi bị cáo cư trú để tiếp tục giám sát giáo dục theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

Tiếp tục duy trì Cẩm bị cáo đi khỏi nơi cư trú cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Xuân T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Minh Nguyệt Nguyễn Kim San

Nguyễn Văn Thiệm

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- UBND xã An Hồng, huyện An Dương, TP Hải Phòng;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm